

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 43/2023/HSPT
Ngày: 14 - 3 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLPT-HS ngày 02/02/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh năm 1967, tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị L (đều đã chết); bị cáo có vợ Từ Thị H, bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 24/6/2022, khi đi làm ruộng ngang qua khu vực thi công hạng mục Kênh và Công trình trên kênh cấp 1 – Kênh chính nam cắt dọc kênh N26 thuộc dự án hồ chứa nước K qua khu vực Thôn 2B, xã E, huyện E do Công ty

TNHHXD&TM S thi công, Nguyễn Văn H thấy có 06 (Sáu) khung bằng sắt để làm khung đổ bê tông để trên đường đất liên thôn, do thấy trời mưa và không có công nhân thi công công trình hay trông coi tài sản, nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định trộm cắp những khung sắt trên. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, sau khi đi nhậu về ngang qua khu vực để 06 khung sắt, thấy không có người trông coi, H về nhà lấy 01 (Một) con dao bằng sắt đã cũ dài khoảng 40cm cất ở trong bếp rồi đi bộ đến khu vực để các khung sắt. Khi đến nơi, H dùng dao mang theo chặt các dây kẽm buộc ở mỗi nối giữa các cây sắt trong khung sắt, sau đó xếp gọn các cây sắt ngắn (loại sắt Ø10) được uốn thành hình chữ U, chữ L và các cây sắt dài (loại sắt Ø8) thành từng loại và vác về cất giấu ở trong kho rơm ở cạnh bên nhà ở. Do cây sắt loại sắt Ø8 dài, khó cất giấu nên khi đem về đến kho rơm thì H bẻ gấp đôi từng cây sắt lại và bỏ chung cùng với các bó sắt Ø10 rồi lấy rơm phủ lên trên để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 05^h00' sáng ngày 26/6/2022 thì H đã lấy trộm được hết sắt từ 06 khung sắt và mang về cất giấu ở kho rơm nhà mình với tổng trọng lượng sắt mà H trộm cắp là 450 kg (gồm 279kg sắt Ø10 và 171kg sắt Ø8) đã qua gia công.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ 185 ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận:

- 279kg sắt xây dựng loại Ø10 đã qua gia công tại thời điểm ngày 25/6/2022 có giá trị 5.716.710 đồng (*Năm triệu bảy trăm mười sáu ngàn bảy trăm mười đồng*);

- 171kg sắt loại Ø8 đã qua gia công tại thời điểm ngày 25/6/2022 có giá trị 3.724.380 đồng (*Ba triệu bảy trăm hai mươi tư ngàn ba trăm tám mươi đồng*).

Tổng giá trị của tài sản là 9.441.090 đồng (*Chín triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo

Nguyễn Văn H 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, tại khu vực thi công hạng mục Kênh và công trình trên kênh cấp 1 – Kênh chính thuộc dự án K, thuộc địa bàn Thôn 2B, xã E, huyện E, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chặt đứt các dây buộc mục đích lấy trộm 06 khung sắt để làm khung đỡ bê tông của Công ty TNHH XD&TM S và đã lấy 279 kg sắt xây dựng loại Ø10 và 171 kg sắt xây dựng loại Ø8 đã qua gia công, tổng giá trị của tài sản là 9.441.090 đồng mang về nhà cất giấu. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Mức hình phạt 08 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải tập trung cải tạo là không cần thiết, bởi lẽ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi phạm tội bị cáo bị tai nạn chấn thương cột sống, suy giảm khả năng lao động, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội chịu sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HSST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức